HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 72/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tài chính trong nước để huy động vốn nhằm triển khai các dự án đầu tư của Thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 141/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý nợ của Chính quyền địa phương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 84/2026/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 1554/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tài chính trong nước để huy động vốn nhằm triển khai các dự án đầu tư của Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 495/BC-BKTNS ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tài chính trong nước để huy động vốn nhằm triển khai các dự án đầu tư của Thành phố.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này Quy định việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tài chính trong nước để huy động vốn nhằm triển khai các dự án đầu tư của Thành phố theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 33 của Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

2. Đối với các nội dung chưa được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 93/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý nợ của Chính quyền địa phương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 84/2026/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc Thành phố.

2. Kho bạc Nhà nước Khu vực II, tổ chức tài chính, tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, tổ chức cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, thanh toán, thành viên thị trường, nhà đầu tư.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trái phiếu chính quyền địa phương* là công cụ nợ do Ủy ban nhân dân Thành phố phát hành để huy động vốn cho ngân sách Thành phố.

2. *Trái phiếu dự án* là loại trái phiếu chính quyền địa phương phát hành nhằm huy động vốn triển khai các dự án đầu tư công của Thành phố.

3. *Trái phiếu công trình* là loại trái phiếu chính quyền địa phương phát hành nhằm huy động vốn cho các công trình đầu tư công của Thành phố.

4. *Trái phiếu đô thị* là loại trái phiếu chính quyền địa phương phát hành nhằm huy động vốn cho các dự án phát triển hạ tầng đô thị và phát triển đô thị của Thành phố.

5. *Trái phiếu xanh* là loại trái phiếu chính quyền địa phương phát hành để huy động vốn cho các dự án bảo vệ môi trường của Thành phố.

6. *Vay từ các tổ chức tài chính trong nước* là quá trình tạo ra nghĩa vụ nợ thông qua việc ký kết và thực hiện thỏa thuận vay giữa chính quyền địa phương và các tổ chức tài chính trong nước để sử dụng vào mục đích xác định theo thời hạn thỏa thuận.

7. *Đề án sơ bộ phát hành trái phiếu* là tài liệu tổng hợp nhu cầu huy động vốn, cấu trúc phát hành dự kiến, nguồn trả nợ, đánh giá khả năng cân đối ngân sách và các nội dung chủ yếu khác do Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chủ trương cùng thời điểm phê duyệt kế hoạch vay trả nợ và dự toán ngân sách địa phương hằng năm.

8. *Đề án phát hành trái phiếu* là tài liệu chi tiết hóa chủ trương phát hành, xác định cụ thể khối lượng, kỳ hạn, phương thức phát hành, điều kiện, điều khoản của trái phiếu, kế hoạch giải ngân, phương án tổ chức phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch, thanh toán, công bố thông tin và quản trị rủi ro của từng đợt phát hành hoặc cả chương trình phát hành.

9. *Vay* là quá trình tạo ra nghĩa vụ nợ thông qua phát hành trái phiếu hoặc thông qua việc ký kết và thực hiện thỏa thuận vay, hiệp định, hợp đồng hoặc văn bản có tên gọi khác về vay vốn.

Điều 4. Nguyên tắc phát hành trái phiếu và vay các tổ chức tài chính trong nước

1. Ủy ban nhân dân Thành phố được vay, phát hành trái phiếu để huy động vốn nhằm triển khai các dự án đầu tư của Thành phố theo quy định pháp luật. Vay, phát hành trái phiếu chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.

2. Tổng mức vay, dư nợ vay và nghĩa vụ trả nợ của ngân sách Thành phố phải bảo đảm trong hạn mức được Quốc hội, Chính phủ và pháp luật quy định.

3. Khoản vay, phát hành trái phiếu phải nằm trong kế hoạch vay, trả nợ của Thành phố hàng năm và trong tổng mức vay của Thành phố 05 năm.

4. Dự án sử dụng vốn vay phải thuộc danh mục đầu tư công trung hạn, đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật.

5. Việc phát hành trái phiếu và vay vốn phải bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và khả năng trả nợ của Thành phố.

6. Việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh thực hiện theo hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

7. Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi và chi phí hợp pháp liên quan đến trái phiếu phát hành, nợ vay tổ chức tài chính trong nước theo Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương

1. Xây dựng và phê duyệt Đề án phát hành trái phiếu

a) Đề án sơ bộ phát hành trái phiếu

Căn cứ Kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, dự toán ngân sách Thành phố hằng năm và kế hoạch vay và trả nợ hằng năm có nguồn vay từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án sơ bộ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt về chủ trương cùng thời điểm phê duyệt kế hoạch vay trả nợ và dự toán ngân sách Thành phố hằng năm.

b) Đề án phát hành trái phiếu

Trên cơ sở chủ trương phê duyệt của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng đề án phát hành trái phiếu trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Nội dung Đề án sơ bộ phát hành trái phiếu, Đề án phát hành trái phiếu, phương thức phát hành trái phiếu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP.

3. Tổ chức phát hành

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu thầu trái phiếu hoặc chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức phát hành trái phiếu theo phương thức bảo lãnh phát hành, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm công bố thông tin cơ bản về đợt phát hành trái phiếu trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc trang thông tin điện tử của tổ chức được ủy quyền thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu, hoặc của tổ chức thực hiện đấu thầu. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc ủy quyền cho tổ chức thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu khi xây dựng đề án phát hành trái phiếu và có thể ủy quyền ngoài phạm vi tại khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức phát hành trái phiếu theo phương thức phát hành trái phiếu được quy định tại Đề án phát hành trái phiếu;

c) Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân Thành phố gửi văn bản đề nghị Bộ Tài chính thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu, trong đó bao gồm thời gian dự kiến tổ chức phát hành; dự kiến khối lượng, kỳ hạn, hình thức và phương thức phát hành; dự kiến nhu cầu mua trái phiếu của các nhà đầu tư về khối lượng, kỳ hạn, lãi suất;

d) Căn cứ khung lãi suất do Bộ Tài chính thông báo tại điểm c khoản 3 Điều này và tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định lãi suất phát hành trái phiếu;

đ) Chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu gồm khối lượng, kỳ hạn và lãi suất phát hành trên trang điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc trang thông tin điện tử của tổ chức được ủy quyền thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu, hoặc của tổ chức thực hiện đấu thầu. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc ủy quyền cho tổ chức thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu khi xây dựng đề án phát hành trái phiếu.

4. Địa điểm, quy trình đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch trái phiếu chính quyền địa phương được áp dụng theo địa điểm, quy trình đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 6. Vay từ các tổ chức tài chính trong nước

1. Căn cứ dự toán ngân sách địa phương, tổng mức vay hàng năm được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng phương án vay vốn từ tổ chức tài chính trong nước theo quy định;

2. Điều kiện của khoản vay do Ủy ban nhân dân Thành phố và tổ chức cho vay thỏa thuận thống nhất, nhưng khoản vay phải bằng tiền Đồng Việt Nam, lãi suất vay và chi phí khác liên quan đến khoản vay phải phù hợp với mặt bằng lãi suất chung của thị trường tại thời điểm vay, thời hạn khoản vay phải tối thiểu từ 03 năm trở lên;

3. Ủy ban nhân dân Thành phố đàm phán về trình tự, thủ tục, hồ sơ và ký kết thỏa thuận vay với tổ chức cho vay.

Điều 7. Quản lý, thanh toán trái phiếu, vay từ tổ chức tài chính trong nước

1. Nguồn vốn huy động từ phát hành trái phiếu, vay từ tổ chức tài chính trong nước tại Nghị quyết này được bố trí vào ngân sách Thành phố theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản pháp luật liên quan; được quản lý, sử dụng đúng mục đích theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương để thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản phát hành trái phiếu và vay từ tổ chức tài chính trong nước.

Điều 8. Báo cáo tình hình phát hành, sử dụng và thanh toán trái phiếu, vốn vay

Định kỳ sau khi kết thúc năm ngân sách hoặc đột xuất, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình phát hành, sử dụng và thanh toán trái phiếu, vốn vay theo Mẫu biểu báo cáo quy định tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này;

b) Trước khi phát hành trái phiếu, cần rà soát, đánh giá kỹ khả năng cân đối ngân sách, nhu cầu huy động vốn, các nghĩa vụ nợ hiện hữu và dự kiến phát sinh; bảo đảm nguồn trả nợ gốc, lãi và các chi phí liên quan, tuân thủ hạn mức vay, kế hoạch vay, trả nợ hằng năm và các điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành. Việc phát hành cần gắn với nhu cầu vốn thực tế, tiến độ triển khai các dự án và khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm an toàn tài chính, ngân sách địa phương và hiệu quả sử dụng vốn vay, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để thất thoát lãng phí;

c) Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan và chịu trách nhiệm giải trình trước Hội đồng nhân dân Thành phố về các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
-Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh